TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*Đức Huệ, ngày 29 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị C - Sinh năm 1965 - Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện D, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn K - Sinh năm: 1965 - Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện D, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị C - Sinh năm 1965 - Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện D, tỉnh Long An và ông Phạm Văn K - Sinh năm: 1965 - Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện D, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thị C và ông Phạm Văn K thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: có 03 con chung tên Phạm Hữu L, sinh ngày 22/8/1989, Phạm Vũ P, sinh ngày 21/3/1991 và Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 11/6/1994, hiện đã thành niên và có gia đình riêng. Bà C và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị C và ông Phạm Văn K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0008162 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà C tự nguyện nộp thay phần án phí của ông K. Sau khi khấu trừ tiền án phí của bà C và ông K, trả lại cho bà C 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- UBND xã M (*để biết*);
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Triến